

Số: /2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 03 năm 2026.

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định mức hỗ trợ cụ thể đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15, ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12; Luật số 42/2019/QH14; Luật số 07/2022/QH15; Luật số 131/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 75/2021/TT-BTC, ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý tài sản chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND, ngày .... tháng .... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang...; Báo cáo thẩm tra của ...; Ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cụ thể đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới ở trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư số 75/2021/TT-BTC quy định về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.

b) Đối với những nội dung khác liên quan đến việc hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới ở trong và ngoài nước không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 75/2021/TT-BTC.

##### 2. Đối tượng áp dụng:

Nghị quyết này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân có đơn đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công

nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, không trùng lặp.

2. Hỗ trợ phải đảm bảo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp thuộc đối tượng được hỗ trợ của nhiều chính sách về hỗ trợ bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thì tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp được chọn mức hỗ trợ cao nhất.

## **Điều 3. Mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới**

1. Đăng ký bảo hộ trong nước:

a) Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: Mức hỗ trợ là 30.000.000 đồng/đơn (đã có quyết định chấp nhận đơn hợp lệ).

b) Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: Mức hỗ trợ là 15.000.000 đồng/văn bằng bảo hộ.

2. Đăng ký bảo hộ ở nước ngoài đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: Mức hỗ trợ là 60.000.000 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

## **Điều 4. Nguồn kinh phí**

Nguồn kinh phí hỗ trợ được bố trí từ ngân sách nhà nước, trong dự toán chi sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm của tỉnh.

## **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

3. Bãi bỏ Nghị quyết 07/2022/NQ-HĐND, ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ ở trong và ngoài nước đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Giang. Bãi bỏ số thứ tự 26 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ -HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa....., kỳ họp..... thông qua ngày .... tháng ....năm 2026./.

**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu – UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND, UBND tỉnh Tuyên Quang;
- Đoàn đại biểu HĐND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, UBND các xã/phường; Báo và PTTT tỉnh; Công TTĐT tỉnh; Trung tâm TT-HN tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, HĐND.

.....